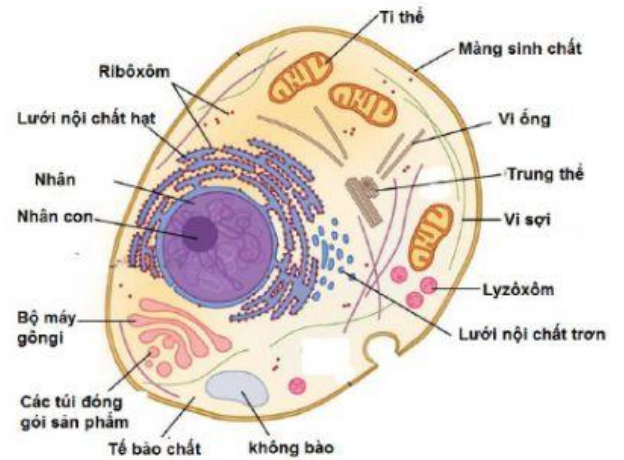


# CHỦ ĐỀ: “TẾ BÀO NHÂN THỰC” – 2 TIẾT

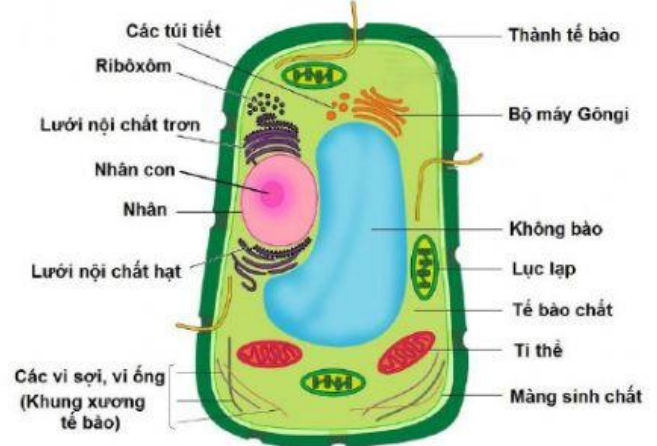
## I. CẤU TRÚC TẾ BÀO ĐỘNG VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT

Stt	Thành phần	Tế bào động vật	Tế bào thực vật
1	Nhân		
2	Nhân con		
3	Ti thể		
4	Ribôxôm		
5	Bộ máy Gôngi		
6	Lưới nội chất hạt		
7	Lưới nội chất trơn		
8	Màng sinh chất		
9	Thành tế bào		
10	Trung thể		
11	Lục lạp		
12	Không bào		
13	Lizôxôm		
14	Khung xương tế bào		

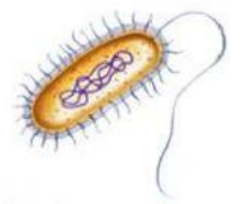
### TẾ BÀO ĐỘNG VẬT



### TẾ BÀO THỰC VẬT



### SỰ KHÁC BIỆT CỦA TẾ BÀO NHÂN THỰC SO VỚI TẾ BÀO NHÂN SƠ



Tế bào nhân sơ

## II. CÁC CẤU TRÚC TRONG TẾ BÀO NHÂN THỰC

### 1. NHÂN TẾ BÀO

CẤU TRÚC:

CHỨC NĂNG:

### 2. LƯỚI NỘI CHẤT

CẤU TRÚC:

CHỨC NĂNG:

### 3. RIBÔXÔM

CẤU TRÚC:

CHỨC NĂNG:

### 4. BỘ MÁY GÔNGI

CẤU TRÚC:

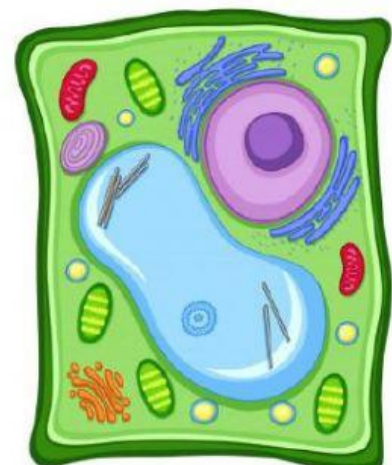
CHỨC NĂNG:

## CÙNG CÓ

### TẾ BÀO ĐỘNG VẬT



### TẾ BÀO THỰC VẬT



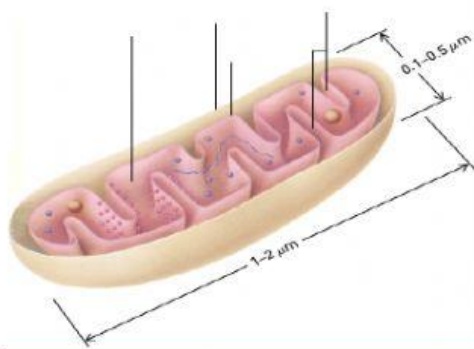
1. Nhân
2. Nhân con
3. Ti thể
4. Ribôxôm
5. Bộ máy Gôngi
6. Lưới nội chất
7. Khung xương tế bào
8. Màng sinh chất
9. Thành tế bào
10. Trung thể
11. Lục lạp
12. Không bào

## ÔN TẬP



## TÌM HIỂU CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG CÁC THÀNH PHẦN CỦA TẾ BÀO NHÂN THỰC

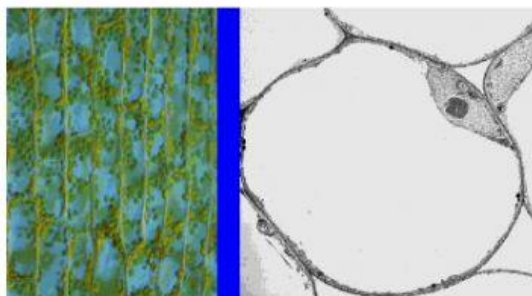
BÀO QUAN	CẤU TRÚC	CHỨC NĂNG
Ti thể		
Lục lạp		
Không bào		
Trung thể		
Lyzôxôm		
Khung xương tế bào		
Màng sinh chất		



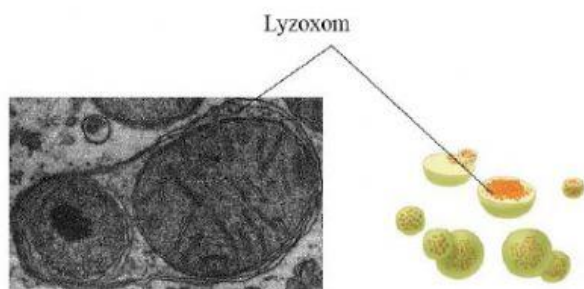
**Ti thể**



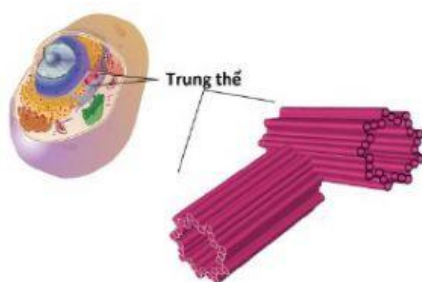
**Lục lạp**



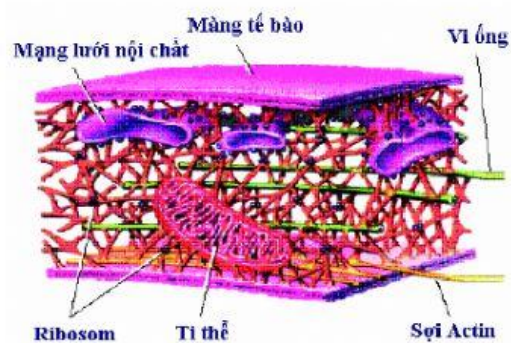
**Không bào**



**Lyzôxôm**



**Trung thể**



**Khung xương tế bào**